

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính đặc thù cấp xã mới ban hành
lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của
Sở Nông nghiệp và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm
soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm
soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi
hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ
tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị quyết số 102/2026/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2026
của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định chính sách hỗ trợ thiệt hại
do động vật rừng gây hại cho người, tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
907../TTr-SNNMT ngày 11 tháng 8 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này **03** thủ tục hành chính đặc thù cấp xã mới ban hành lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Chi tiết tại Phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Giám đốc Trung tâm

Phục vụ hành chính công thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Chủ tịch UBND thành phố;
- Công thông tin điện tử thành phố;
- Các Trung tâm IOC, DDS thuộc Sở KHCN;
- Lưu: VT, HCC, SNNMT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phụ lục

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐẶC THÙ MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Quyết định số 3634/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)

Phần I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
1		Đề nghị hỗ trợ chi phí điều trị cho người bị thương nặng do động vật rừng gây ra	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tuyến; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính.	Không	Nghị quyết số 102/2026/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng Quy định chính sách hỗ trợ thiệt hại do động vật rừng gây hại cho người, tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	
2		Đề nghị hỗ trợ chi phí mai táng cho người chết do động	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tuyến; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành	Không	Nghị quyết số 102/2026/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng Quy định chính sách hỗ trợ thiệt hại do động vật rừng gây hại cho	Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
		vật rừng gây ra		chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính.		người, tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng			
3		Đề nghị hỗ trợ khắc phục thiệt hại về tài sản do động vật rừng gây ra	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trục tuyến; - Trục tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính.	Không	Nghị quyết số 102/2026/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng Quy định chính sách hỗ trợ thiệt hại do động vật rừng gây hại cho người, tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	

Phần II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Tên thủ tục hành chính: Đề nghị hỗ trợ chi phí điều trị cho người bị thương nặng do động vật rừng gây ra.

1.1. Trình tự thực hiện

Bước 1. Nộp hồ sơ

- Người bị thương nặng do động vật rừng gây ra, người đại diện hợp pháp của người bị thương nặng hoặc cơ quan, tổ chức trực tiếp thực hiện việc cấp cứu, chữa trị theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 102/2026/NQ-HĐND nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua một trong các hình thức sau: nộp trực tiếp, gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Bước 2. Xử lý hồ sơ

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của thành phần hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ theo quy định thì thông báo bằng văn bản hoặc trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và nêu rõ lý do.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đề nghị hỗ trợ, Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp cấp cứu, chữa trị cho người bị thương nặng do động vật rừng gây ra cung cấp thông tin về tình trạng, thời gian và chi phí điều trị của người bị thương nặng. Đồng thời, đề nghị cơ quan Kiểm lâm sở tại và Công an cấp xã nơi xảy ra sự việc cung cấp thông tin liên quan đến vụ việc để xác định người bị thương nặng do động vật rừng gây ra thuộc đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 102/2026/NQ-HĐND. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đề Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp làm căn cứ hỗ trợ; trường hợp cần thiết tổ chức kiểm tra, xác minh thực tế vụ việc để làm căn cứ quyết định hỗ trợ.

Bước 3. Trình phê duyệt

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi hoàn thành việc kiểm tra, xác minh, thẩm định hồ sơ và các điều kiện hỗ trợ, Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trình hồ sơ để Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ.

Bước 4. Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ

Trên cơ sở hồ sơ trình của Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ theo Mẫu số 05 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết

này; trường hợp quyết định không hỗ trợ thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 5. Trả kết quả

Trả kết quả xử lý hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; qua dịch vụ bưu chính, bưu chính công ích hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

1.2. Cách thức thực hiện

- Trực tuyến;
- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;
- Qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua dịch vụ bưu chính.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ, gồm: Bản chính tờ khai đề nghị hỗ trợ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 102/2026/NQ-HĐND.

1.4. Thời hạn giải quyết: 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người bị thương nặng do động vật rừng gây ra, người đại diện hợp pháp của người bị thương nặng hoặc cơ quan, tổ chức trực tiếp thực hiện việc cấp cứu, chữa trị cho người bị thương nặng do động vật rừng gây ra.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: không.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan phối hợp (nếu có): Cơ quan Kiểm lâm sở tại, Công an cấp xã nơi sự việc xảy ra và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp cấp cứu, chữa trị cho người bị thương nặng.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản điện tử và bản giấy Quyết định hỗ trợ kinh phí theo Mẫu số 05 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 102/2026/NQ-HĐND hoặc thông báo không đủ điều kiện hỗ trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

1.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai đề nghị hỗ trợ cho người bị thương nặng do động vật rừng gây ra (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 102/2026/NQ-HĐND).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Người bị thương nặng do động vật rừng gây ra khi đang sinh sống, lao động, học tập hoặc thực hiện các hoạt động hợp pháp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Không thuộc trường hợp bị thương nặng do động vật rừng gây ra do vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ động vật rừng hoặc do hành vi cố ý tiếp cận, kích động, xua đuổi động vật rừng trái quy định dẫn đến việc bị động vật rừng tấn công.

- Người bị thương nặng phải đi cấp cứu và điều trị tại cơ sở y tế từ 03 ngày trở lên, có xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị quyết số 102/2026/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định chính sách hỗ trợ thiệt hại do động vật rừng gây hại cho người, tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ
CHO NGƯỜI BỊ THƯƠNG NẶNG DO ĐỘNG VẬT RỪNG GÂY RA

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (phường, đặc khu)

I. THÔNG TIN NGƯỜI BỊ THƯƠNG

1. Họ và tên (*Viết chữ in hoa*):
2. Ngày/tháng/năm sinh:...../...../..... Giới tính:..... Dân tộc:.....
3. CCCD/hộ chiếu số:..... Cấp ngày/...../.....
4. Nơi cấp:
5. Địa chỉ thường trú:.....
6. Số điện thoại liên hệ:

II. THÔNG TIN NGƯỜI KHAI/NGƯỜI ĐẠI DIỆN (nếu có)

- ☐ Người đại diện hợp pháp
☐ Người thân thích
☐ Cơ quan, tổ chức trực tiếp cấp cứu, chữa trị

1. Họ và tên/Tên cơ quan, tổ chức :
2. CCCD/hộ chiếu số:..... Cấp ngày/....../...; Nơi cấp:.....
3. Nơi cư trú/Địa chỉ trụ sở:.....
4. Số điện thoại liên hệ:
5. Quan hệ với người bị thương/tư cách kê khai:

III. THÔNG TIN VỀ VỤ VIỆC

1. Thời gian xảy ra vụ việc:..... giờ..... ngày tháng năm
2. Địa điểm xảy ra vụ việc:
3. Loài động vật rừng gây thương tích (nếu xác định được):
4. Tóm tắt diễn biến vụ việc:

IV. THÔNG TIN ĐIỀU TRỊ

1. Cơ sở y tế cấp cứu, điều trị:.....

2. Địa chỉ của cơ sở y tế cấp cứu, điều trị:
3. Số điện thoại liên hệ:
4. Thời gian điều trị: Từ ngày/...../..... đến ngày/...../.....
5. Tình trạng thương tích:
-
-
6. Số tiền đề nghị hỗ trợ¹:

Tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã kê khai./.

Ngày tháng năm ...
**NGƯỜI KHAI/NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP/
 ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, TỔ CHỨC**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

¹ Hỗ trợ chi phí điều trị theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp của cơ sở y tế nhưng không vượt quá 25.000.000 đồng.

UBND XÃ/PHƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

..... ngày..... tháng.... năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hỗ trợ thiệt hại do động vật rừng gây ra**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;**Căn cứ Nghị quyết số 102/2026/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định chính sách hỗ trợ thiệt hại do động vật rừng gây hại cho người, tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;**Căn cứ..... (nếu có);**Theo đề nghị của Trưởng phòng.....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Hỗ trợ cho ông/bà....., với số tiền làđồng.
(Số tiền bằng chữ:.....)Lý do hỗ trợ²:Thông tin thiệt hại³:**Điều 2.** Kinh phí hỗ trợ từ nguồn**Điều 3.** Tổ chức thực hiện
.....**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày.....**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân xã/phường....., Trưởng phòng....., Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và ông/bà..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.**Nơi nhận**

- Như Điều 5;
- Lưu: VT,.....

CHỦ TỊCH² Người bị thương nặng do động vật rừng gây ra.³ Đối với người bị thương nặng do động vật rừng gây ra: Thông tin người bị thương nặng, loài động vật rừng gây ra (nếu xác định được), thời gian, địa điểm xảy ra sự việc, mức độ thương tích.

2. Tên thủ tục hành chính: Đề nghị hỗ trợ chi phí mai táng cho người chết do động vật rừng gây ra.

2.1. Trình tự thực hiện

Bước 1. Nộp hồ sơ

Người đại diện hộ gia đình có người chết do động vật rừng gây ra hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân trực tiếp tổ chức mai táng cho người chết do động vật rừng gây ra theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 102/2026/NQ-HĐND nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua một trong các hình thức sau: nộp trực tiếp, gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Bước 2. Xử lý hồ sơ

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của thành phần hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ theo quy định thì thông báo bằng văn bản hoặc trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và nêu rõ lý do.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đề nghị hỗ trợ, Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị cơ quan Kiểm lâm sở tại và Công an cấp xã nơi xảy ra sự việc cung cấp thông tin liên quan đến vụ việc để xác định người chết do động vật rừng gây ra thuộc đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 102/2026/NQ-HĐND. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trả lời bằng văn bản để Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp làm căn cứ hỗ trợ; trường hợp cần thiết tổ chức kiểm tra, xác minh thực tế vụ việc để làm căn cứ quyết định hỗ trợ.

Bước 3. Trình phê duyệt

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi hoàn thành việc kiểm tra, xác minh, thẩm định hồ sơ và các điều kiện hỗ trợ, Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trình hồ sơ để Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ.

Bước 4. Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ

Trên cơ sở hồ sơ trình của Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ theo Mẫu số 05 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết này; trường hợp quyết định không hỗ trợ thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 5. Trả kết quả

Trả kết quả xử lý hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; qua dịch vụ bưu chính, bưu chính công ích hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

2.2. Cách thức thực hiện

- Trực tuyến;
- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;
- Qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua dịch vụ bưu chính.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ, gồm:

- Bản chính Tờ khai đề nghị hỗ trợ chi phí mai táng theo Mẫu số 02 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 102/2026/NQ-HĐND.
- Bản chính Giấy báo tử (trừ trường hợp giấy báo tử do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi giải quyết thủ tục hành chính đã cấp).

2.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người đại diện hộ gia đình có người chết do động vật rừng gây ra hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân tổ chức mai táng cho người chết do động vật rừng gây ra.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: không.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan phối hợp (nếu có): Cơ quan Kiểm lâm sở tại, Công an cấp xã nơi xảy ra vụ việc.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản điện tử và bản giấy Quyết định hỗ trợ kinh phí theo Mẫu số 05 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 102/2026/NQ-HĐND hoặc thông báo không đủ điều kiện hỗ trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

2.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai đề nghị hỗ trợ chi phí mai táng (theo Mẫu số 02 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 102/2026/NQ-HĐND).

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Người chết do động vật rừng gây ra khi đang sinh sống, lao động, học tập hoặc thực hiện các hoạt động hợp pháp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- Không thuộc trường hợp chết do động vật rừng gây ra do vi phạm quy

định của pháp luật về bảo vệ động vật rừng hoặc do hành vi cố ý tiếp cận, kích động, xua đuổi động vật rừng trái quy định dẫn đến việc bị động vật rừng tấn công.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

Nghị quyết số 102/2026/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng Quy định chính sách hỗ trợ thiệt hại do động vật rừng gây hại cho người, tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ MAI TÁNG

I. THÔNG TIN NGƯỜI CHẾT ĐƯỢC MAI TÁNG

1. Họ và tên (*Viết chữ in hoa*):
- Ngày/tháng/năm sinh:...../...../.....Giới tính:.....Dân tộc:
2. Nơi thường trú:
3. Ngày ...tháng năm chết
4. Nguyên nhân chết:
5. Tóm tắt sự việc⁴:.....
.....
6. Thời gian mai táng:.....
7. Địa điểm mai táng:

II. THÔNG TIN CƠ QUAN, TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN ĐỨNG RA MAI TÁNG CHO NGƯỜI CHẾT

1. Trường hợp cơ quan, tổ chức đứng ra mai táng
 - a) Tên cơ quan, tổ chức:
 - Địa chỉ:
 - b) Họ và tên người đại diện cơ quan:
 - Chức vụ:
2. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đứng ra mai táng
 - a) Họ và tên (*Chủ hộ hoặc người đại diện*):.....
 - Ngày/tháng/năm sinh:/...../.....
 - CCCD/hộ chiếu số:.....cấp ngày..... Nơi cấp
 - b) Nơi thường trú:.....
 - Nơi ở:.....
 - c) Quan hệ với người chết:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng, nếu có điều gì khai không đúng tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật./.

⁴ Mô tả cụ thể một số thông tin: Loài động vật rừng tấn công dẫn đến chết, thời gian, địa điểm xảy ra vụ việc,....

Ngày..... tháng.....năm...
NGƯỜI KHAI/CƠ QUAN, TỔ CHỨC
 (Ký, ghi rõ họ tên;
 Nếu cơ quan, tổ chức ký tên, đóng dấu)

MẪU SỐ 05

UBND XÃ/PHƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

..... ngày..... tháng.... năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hỗ trợ thiệt hại do động vật rừng gây ra

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 102/2026/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định chính sách hỗ trợ thiệt hại do động vật rừng gây hại cho người, tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ..... (nếu có);

Theo đề nghị của Trưởng phòng.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ cho ông/bà....., với số tiền làđồng.
 (Số tiền bằng chữ:.....)

Lý do hỗ trợ⁵:

Thông tin thiệt hại⁶:

Điều 2. Kinh phí hỗ trợ từ nguồn

Điều 3. Tổ chức thực hiện

.....

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày.....

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân xã/phường....., Trưởng phòng....., Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và ông/bà..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như Điều 5;

CHỦ TỊCH

⁵ Kinh phí mai táng cho người chết do động vật rừng gây ra.

⁶ Đối với người chết do động vật rừng gây ra: Thông tin người chết, thời gian, địa điểm xảy ra sự việc, loài động vật rừng gây ra (nếu xác định được).

- Luru: VT,.....

3. Tên thủ tục hành chính: Đề nghị hỗ trợ khắc phục thiệt hại về tài sản do động vật rừng gây ra.

3.1. Trình tự thực hiện

Bước 1. Nộp hồ sơ

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có tài sản bị thiệt hại về cây trồng, cây lâm nghiệp, thủy sản và vật nuôi do động vật rừng gây ra theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 102/2026/NQ-HĐND nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua một trong các hình thức sau: nộp trực tiếp, gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Bước 2. Xử lý hồ sơ

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của thành phần hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ theo quy định thì thông báo bằng văn bản hoặc trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và nêu rõ lý do.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đề nghị hỗ trợ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Tổ kiểm tra để phối hợp với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có tài sản bị thiệt hại về cây trồng, cây lâm nghiệp, thủy sản và vật nuôi do động vật rừng gây ra tiến hành kiểm tra hiện trường, thu thập, xác minh thông tin, tài liệu, chứng cứ có liên quan đến sự việc; thống kê, đánh giá mức độ thiệt hại và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét hỗ trợ.

Tổ kiểm tra gồm: Đại diện Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; đại diện một số tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương; đại diện thôn, tổ dân phố và cơ quan Kiểm lâm sở tại.

Bước 3. Trình phê duyệt

Căn cứ kết quả kiểm tra hiện trường của Tổ kiểm tra, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổng hợp, thẩm định điều kiện hỗ trợ trình hồ sơ để Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ.

Bước 4. Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ

Trên cơ sở hồ sơ trình của Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ theo Mẫu số 05 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết này; trường hợp quyết định không hỗ trợ thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 5. Trả kết quả

Trả kết quả xử lý hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; qua dịch vụ bưu chính, bưu chính công ích hoặc trực tuyến tại Cổng

Dịch vụ công Quốc gia.

3.2. Cách thức thực hiện

- Trực tuyến;
- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;
- Qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua dịch vụ bưu chính.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ, gồm: Bản chính Tờ khai đề nghị hỗ trợ thiệt hại do động vật rừng gây ra theo Mẫu số 04 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 102/2026/NQ-HĐND.

3.4. Thời hạn giải quyết: 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có tài sản bị thiệt hại là cây trồng, cây lâm nghiệp, thủy sản và vật nuôi do động vật rừng gây ra.

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: không.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan phối hợp (nếu có): Đại diện một số tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương, đại diện thôn, tổ dân phố, cơ quan Kiểm lâm sở tại.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản điện tử và bản giấy Quyết định hỗ trợ kinh phí theo Mẫu số 05 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 102/2026/NQ-HĐND hoặc thông báo không đủ điều kiện hỗ trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

3.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai đề nghị hỗ trợ thiệt hại do động vật rừng gây ra (theo Mẫu số 04 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết Nghị quyết số 102/2026/NQ-HĐND).

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có tài sản là cây trồng, cây lâm nghiệp, thủy sản và vật nuôi bị thiệt hại do động vật rừng gây ra trong thời gian sinh sống, lao động hoặc thực hiện các hoạt động hợp pháp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

Nghị quyết số 102/2026/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng Quy định chính sách hỗ trợ thiệt hại do động vật rừng gây hại cho người, tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KHẮC PHỤC THIẾT HẠI VỀ TÀI SẢN
 DO ĐỘNG VẬT RỪNG GÂY RA**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (phường, đặc khu)

I. THÔNG TIN NGƯỜI KÊ KHAI

1. Họ và tên (*Viết chữ in hoa*):
2. Ngày/tháng/năm sinh:...../...../..... Giới tính:..... Dân tộc:.....
3. CCCD/hộ chiếu số:..... Cấp ngày/...../.....
4. Nơi cấp:
5. Địa chỉ thường trú:.....
6. Số điện thoại liên hệ:

II. THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN BỊ THIẾT HẠI DO ĐỘNG VẬT RỪNG GÂY RA

1. Thời gian xảy ra thiệt hại:..... giờ..... ngày tháng năm
2. Địa điểm xảy ra thiệt hại:

3. Loài động vật rừng gây thiệt hại (nếu xác định được):

4. Loại tài sản bị thiệt hại:
 - a) Thiệt hại đối với cây trồng
 - Cây lúa
 - + Địa điểm gieo trồng:
 - + Diện tích gieo trồng:
 - + Thời gian gieo trồng (ngày ... tháng ... năm):
 - + Diện tích thiệt hại:.....
 - Cây mạ
 - + Địa điểm gieo trồng:
 - + Diện tích gieo trồng:
 - + Thời gian gieo trồng (ngày ... tháng ... năm):

- + Diện tích thiệt hại:.....
- Diện tích cây hằng năm khác: ... (liệt kê cụ thể tên cây trồng. Ví dụ: ngô, khoai lang, sắn, mía, lạc...)
- + Địa điểm gieo trồng:
- + Diện tích gieo trồng:
- + Thời gian gieo trồng (ngày ... tháng ... năm):
- + Diện tích thiệt hại:.....
- Diện tích cây trồng lâu năm: (liệt kê cụ thể tên cây trồng)
- + Địa điểm gieo trồng:
- + Diện tích gieo trồng:
- + Thời gian gieo trồng (ngày ... tháng ... năm):
- + Diện tích thiệt hại:.....
- Diện tích trồng cây lâu năm:
- + Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản: Thiệt hại trên 70% diện tích.....ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích:.....ha.
- + Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết: Thiệt hại trên 70% diện tích.....ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích:.....ha.
- + Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống: Thiệt hại trên 70% diện tích.....ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích:.....ha.
- + Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: Thiệt hại trên 70% diện tích.....ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích:.....ha.
- b) Thiệt hại đối với cây lâm nghiệp
- Cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp bị thiệt hại:
- + Đối với cây rừng:
- ++ Đối tượng trồng:
- ++ Địa điểm trồng:
- ++ Chu kỳ khai thác: Năm
- ++ Thời điểm trồng:
- ++ Diện tích trồng: ha
- ++ Diện tích bị thiệt hại: ha.
- + Đối với các loài cây lâm sản ngoài gỗ:
- ++ Địa điểm trồng:
- ++ Chu kỳ khai thác: Năm

- ++ Thời điểm trồng:
- ++ Diện tích trồng: ha
- ++ Diện tích bị thiệt hại: ha.
- Vườn giống, rừng giống bị thiệt hại:
- + Đối với vườn giống:
- ++ Thời điểm xây dựng vườn giống:
- ++ Địa điểm:.....
- ++ Diện tích vườn giống:
- ++ Diện tích bị thiệt hại:ha
- + Đối với rừng giống:
- ++ Thời điểm được công nhận rừng giống:
- ++ Địa điểm:.....
- ++ Loài cây:
- ++ Diện tích rừng giống: ha
- ++ Diện tích bị thiệt hại:ha
- Cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm:
- + Nhóm cây sinh trưởng nhanh
- ++ Địa điểm:.....
- ++ Thời điểm gieo ươm:
- ++ Loài cây:
- ++ Diện tích gieo ươm:..... ha
- ++ Diện tích bị thiệt hại: ha
- + Nhóm cây sinh trưởng chậm
- ++ Địa điểm:.....
- ++ Thời điểm gieo ươm:
- ++ Loài cây:
- ++ Diện tích gieo ươm:..... ha
- ++ Diện tích bị thiệt hại: ha
- c) Thiệt hại đối với thủy sản (bao gồm nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản)
- Nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm):
- + Đối tượng nuôi:.....
- + Địa điểm nuôi:.....
- + Quy mô:ha

- + Số lượng giống thả:
- + Thời gian thả giống:
- + Diện tích bị thiệt hại:ha
- Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè
- + Đối tượng nuôi:.....
- + Địa điểm nuôi:.....
- + Quy mô: m³
- + Số lượng giống thả:
- + Thời gian thả giống:
- + Thể tích bị thiệt hại: m³
- Nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác
- + Đối tượng nuôi:.....
- + Địa điểm nuôi:.....
- + Quy mô:ha
- + Số lượng giống thả:
- + Thời gian thả giống:
- + Diện tích bị thiệt hại:ha
- d) Vật nuôi bị thiệt hại (chết, mất tích)
- Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, bồ câu)
- + Đối tượng vật nuôi bị thiệt hại:
- + Thời gian bắt đầu nuôi (ngày, tháng, năm):.....
- + Số lượng bị thiệt hại:..... con
- Chim cú
- + Thời gian bắt đầu nuôi (ngày, tháng, năm):.....
- + Số lượng bị thiệt hại:..... con
- Lợn
- + Lợn thịt
- + Thời gian bắt đầu nuôi (ngày, tháng, năm):.....
- + Số lượng bị thiệt hại:..... con
- + Lợn nái và lợn đực đang khai thác: Số lượng bị thiệt hại:..... con
- Bò sữa
- + Thời gian bắt đầu nuôi (ngày, tháng, năm):.....
- + Số lượng bị thiệt hại:..... con
- Bê cái hướng sữa đến 06 tháng tuổi

+ Thời gian bắt đầu nuôi (ngày, tháng, năm):.....

+ Số lượng bị thiệt hại:..... con

- Trâu

+ Thời gian bắt đầu nuôi (ngày, tháng, năm):.....

+ Số lượng bị thiệt hại:..... con

- Bò thịt

+ Thời gian bắt đầu nuôi (ngày, tháng, năm):.....

+ Số lượng bị thiệt hại:..... con

- Ngựa

+ Thời gian bắt đầu nuôi (ngày, tháng, năm):.....

+ Số lượng bị thiệt hại:..... con

- Hươu sao

+ Thời gian bắt đầu nuôi (ngày, tháng, năm):.....

+ Số lượng bị thiệt hại:..... con

- Dê

+ Thời gian bắt đầu nuôi (ngày, tháng, năm):.....

+ Số lượng bị thiệt hại:..... con

- Thỏ

+ Thời gian bắt đầu nuôi (ngày, tháng, năm):.....

+ Số lượng bị thiệt hại:..... con

- Ong mật

+ Thời gian bắt đầu nuôi (ngày, tháng, năm):.....

+ Số lượng bị thiệt hại:..... con

Chúng tôi/Tôi đề nghị UBND xã (phường) tổ chức kiểm tra hiện trường, xác minh mức độ thiệt hại và thực hiện các thủ tục hỗ trợ theo quy định.

Chúng tôi/Tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng sự thật; nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Ngày tháng năm ...

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND XÃ/PHƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

..... ngày..... tháng.... năm

QUYẾT ĐỊNH**Về việc hỗ trợ thiệt hại do động vật rừng gây ra****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;**Căn cứ Nghị quyết số 102/2026/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định chính sách hỗ trợ thiệt hại do động vật rừng gây ra cho người, tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;**Căn cứ..... (nếu có);**Theo đề nghị của Trưởng phòng.....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Hỗ trợ cho ông/bà....., với số tiền làđồng.
(Số tiền bằng chữ:.....)Lý do hỗ trợ⁷:Thông tin thiệt hại⁸:**Điều 2.** Kinh phí hỗ trợ từ nguồn**Điều 3.** Tổ chức thực hiện
.....**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày.....**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân xã/phường....., Trưởng phòng....., Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và ông/bà..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.**Nơi nhận**

- Như Điều 5;
- Lưu: VT,.....

CHỦ TỊCH⁷ Thiệt hại tài sản do động vật rừng gây ra.⁸ Đối với thiệt hại tài sản do động vật rừng gây ra: Ghi loại tài sản bị thiệt hại, số lượng, mức độ thiệt hại; loài động vật rừng gây ra (nếu xác định được), thời gian, địa điểm xảy ra sự việc.